

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Số 499/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29/11/2024
Về việc: *Tranh chấp xác
định cha cho con.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Minh;

Bà Nguyễn Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiên Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 422/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024, về việc: Tranh chấp xác định cha cho con.

Theo Quyết định đưa ra xét xử số 87/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Anh L T M, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Phố A, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn:

Chị N T Q, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Thôn D, xã E, huyện K, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh L Đ T, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Xóm F, xã G, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Nguyên đơn là anh L T M, bị đơn là chị N T Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh L Đ T vắng mặt tại phiên tòa và có đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/01/2021 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh L T M trình bày:

Tôi và chị N T Q có quan hệ tình cảm từ khoảng tháng 10/2023, trong quãng thời gian chị N T Q đang sống ly thân với chồng cũ là anh L Đ T. Khoảng cuối năm 2023, tôi và chị N T Q có quan hệ sinh lý như vợ chồng với nhau và chị N T Q có thai. Sau khi chị N T Q và anh L Đ T ly hôn vào tháng 02/2024, thì ngày 26/08/2024, chị N T Q sinh bé trai có tên gọi dự kiến là L T C theo Giấy chứng sinh số 24.1833, quyền số 19 ngày 26/08/2024 của Bệnh viện Đa khoa Đức Giang.

Ngày 30/08/2024, tôi và cháu L T C đã đi xét nghiệm ADN huyết thống tại Phòng khám Đa khoa MEDLATEC. Kết quả phân tích ADN huyết thống số KQ2408432.12 ngày 30/08/2024 của Phòng khám Đa khoa MEDLATEC xác định: Tôi L T M và bé trai có tên gọi dự kiến là L T C có quan hệ huyết thống cha – con trai.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết: Xác định tôi L T M là cha đẻ của bé trai có tên gọi dự kiến là L T C, sinh ngày 26/08/2024.

Bị đơn là chị N T Q trình bày:

Khoảng tháng 06/2019, tôi có đăng ký kết hôn hợp pháp với anh L Đ T. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hòa hợp hạnh phúc, tôi và anh L Đ T sống ly thân, cắt đứt quan hệ tình cảm, sinh lý từ khoảng tháng 05/2020. Cho đến ngày 07/02/2024, tôi ly hôn với anh L Đ T theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 06/2024/QĐCNTTLH ngày 07/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Từ khoảng tháng 08/2023, tôi và anh L T M có quan hệ tình cảm, yêu đương và quan hệ sinh lý như vợ chồng với nhau một số lần. Sau đó tôi mang thai. Ngày 26/08/2024, tôi sinh bé trai có tên gọi dự kiến là L T C theo Giấy

chứng sinh số 24.1833, quyền số 19 ngày 26/08/2024 của Bệnh viện Đa khoa Đức Giang.

Ngày 30/08/2024, tôi và anh L T M đã đưa cháu L T C đi xét nghiệm ADN với anh L T M tại Trung tâm xét nghiệm, Phòng khám Đa khoa MEDLATEC. Theo Kết quả phân tích ADN huyết thống số KQ2408432.12 ngày 30/08/2024 của Trung tâm xét nghiệm, Phòng khám Đa khoa MEDLATEC xác định: Anh L T M và bé trai có tên gọi dự kiến là L T C có quan hệ huyết thống cha – con trai. Hiện nay, cháu L T C đang sống cùng tôi tại thôn D, xã E, huyện K, thành phố Hà Nội.

Nay anh L T M làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K xác định bé trai có tên gọi dự kiến là L T C, sinh ngày 26/08/2024 là con đẻ của anh L T M. Tôi xác nhận cháu L T C là con chung của tôi và anh L T M.

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh L T M để tôi có điều kiện đi đăng ký khai sinh cho cháu Cường.

Ngoài ra, chị N T Q không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh L Đ T trình bày:

Tôi và chị N T Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp vào năm 2019. Do mâu thuẫn về quan điểm tính cách sống, tôi và chị N T Q sống ly thân, cắt đứt quan hệ tình cảm, sinh lý từ năm 2020. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 06/2024/QĐCNTTLH ngày 07/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình đã công nhận thuận tình ly hôn giữa tôi và chị N T Q; giao 01 con chung là L Đ M1 cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng. Trong thời gian sống ly thân, tôi sinh sống ở xã G, huyện H, tỉnh Ninh Bình còn chị N T Q về sinh sống cùng gia đình tại xã E, huyện K. Quá trình giải quyết ly hôn tại nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình, tôi không biết chị N T Q đã mang thai. Nay tôi mới biết sau khi ly hôn vào tháng 08/2024, chị N T Q sinh bé trai có tên gọi dự kiến là L T C. Tôi khẳng định bé trai có tên gọi nêu trên không phải là con chung của tôi và chị N T Q. Đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu xác nhận con của anh L T M theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tôi không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ kết quả giám định, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xác định anh L T M, sinh năm 1976; nơi cư trú: Phố A, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa là cha đẻ của bé trai có tên gọi dự kiến là L T C theo Giấy chứng sinh số 24.1833, quyền số 19 ngày 26/08/2024 của Bệnh viện Đa khoa Đức Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa và người tham gia tố tụng về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Nguyên đơn là anh L T M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Xác định bé trai có tên gọi dự kiến là L T C do chị N T Q sinh ra là con đẻ của anh. Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Hiện chị N T Q có địa chỉ cư trú tại: Xã E, huyện K, thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[1.2] *Về chứng cứ:*

Kết quả phân tích ADN huyết thống số KQ2408432.12 ngày 30/08/2024 của Trung tâm xét nghiệm, Phòng khám Đa khoa MEDLATEC do anh L T M cung cấp đã được Tòa án nhân dân huyện K xác minh và được Công ty TNHH MEDLATEC Việt Nam, Phòng khám Đa khoa MEDLATEC số 11 xác nhận nên được xác định là chứng cứ để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

[1.3] *Về việc tham gia tố tụng của đương sự:*

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt nên áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[2] *Về nội dung vụ án và yêu cầu của các bên đương sự:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân của các đương sự:* Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 06/2024/QĐCNTTLH ngày 07/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình đã công nhận thuận tình ly hôn giữa anh L Đ T và chị N T Q. Ngày 26/08/2024, chị N T Q đã sinh 01 bé trai có tên gọi dự kiến là L T C theo Giấy chứng sinh số 24.1833, quyển số 19 ngày 26/08/2024 của Bệnh viện Đa khoa Đức Giang. Như vậy, bé trai có tên gọi dự kiến là L T C được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm anh L Đ T và chị N T Q ly hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình thì cháu bé này là con trong thời kỳ hôn nhân của anh L Đ T và chị N T Q.

[2.2] *Về yêu cầu xác định con của anh L T M:*

Anh L Đ T và chị N T Q cùng xác định đã chấm dứt quan hệ tình cảm, sinh lý với nhau từ năm 2020. anh L Đ T xác định bé trai có tên gọi dự kiến là L T C không phải là con đẻ của anh. Anh L T M và chị N T Q cùng xác định có quan hệ tình cảm, sinh lý với nhau từ khoảng tháng 08/2023 và có con chung là bé trai có tên gọi dự kiến là L T C.

Theo Kết quả phân tích ADN huyết thống số KQ2408432.12 ngày 30/08/2024 của Trung tâm xét nghiệm, Phòng khám Đa khoa MEDLATEC xác định: Anh L T M và bé trai có tên gọi dự kiến là L T C có quan hệ huyết thống cha – con trai.

Như vậy, lời khai của các bên đương sự thống nhất với nhau và phù hợp với Kết quả phân tích ADN huyết thống của Trung tâm xét nghiệm, Phòng khám Đa khoa MEDLATEC. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bé trai có tên gọi dự kiến là L T C là con đẻ của anh L T M và chị N T Q.

[3] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] *Về án phí sơ thẩm*: Anh L T M yêu cầu xác định cha cho con nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12; Điều 14 và khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Hoàn trả anh L T M tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng vào khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 88; khoản 1 Điều 89; khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng Điều 14 Thông tư 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015 ngày 15/11/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xác định cha cho con của anh L T M.

1.1 Xác định bé trai có tên gọi dự kiến là L T C theo Giấy chứng sinh số 24.1833, quyển số 19 ngày 26/08/2024 của Bệnh viện Đa khoa Đức Giang không phải là con đẻ của anh L Đ T.

1.2 Xác định anh L T M, sinh năm 1976; nơi cư trú: Phố A, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa là cha đẻ của bé trai có tên gọi dự kiến là L T C theo Giấy chứng sinh số 24.1833, quyển số 19 ngày 26/08/2024 của Bệnh viện Đa khoa Đức Giang.

Anh L T M và chị N T Q có quyền liên hệ với cơ quan đăng ký có thẩm quyền để ghi chú theo quy định của pháp luật về hộ tịch; các bên trong quan hệ xác định cha, mẹ, con; cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định của

pháp luật về tố tụng dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm:

2.1 Anh L T M được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2 Hoàn trả anh L T M 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0065519 ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Về quyền kháng cáo: Anh L T M, chị N T Q và anh L Đ T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã E, huyện K;
- UBND xã B, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Trọng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

